Hoàng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 125.16/NQ-HH

Thái Bình, ngày 24 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp sô 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.*
- *Căn cứ các Tờ trình, báo cáo của HĐQT, BKS trình trước Đại hội và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Hoàng Hà ngày 24/4/2016;*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 99,796188%.

(Theo nội dung báo cáo của HĐQT số 112.16/BC-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Điều 2: Thông quan Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán với tỷ lệ đồng ý là 99,796188%

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 113.16/TT-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng doanh thu: 210.652.607.174 đồng
- Tổng chi phí: 168.823.164.645 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 33.083.100.932 đồng

Điều 3: Thông qua Tờ trình về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 với tỷ lệ đồng ý là 99,796188%

Với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng doanh thu: 242.179.854.000 đồng
- Tổng chi chí: 192.536.984.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 39.714.296.000 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 114.16/TT-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Điều 4: Thông qua Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 với tỷ lệ đồng ý là 99,796188%.

Trong đó:

*** Đối với HĐQT:**

Digitally signed by HungTH
Date: 2016.04.26 17:10:05 +07:00

- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/tháng

*** Đối với BKS:**

- Trưởng ban: 1.200.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 600.000 đồng/tháng

Trường hợp đạt và vượt chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch sẽ thưởng thêm cho HĐQT và Ban kiểm soát 0,5% Lợi nhuận sau thuế.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 115.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Điều 5: Thông qua tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2016 với tỷ lệ đồng ý là 99,796188%.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 116.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc năm 2016 với tỷ lệ đồng ý là 99,796188%

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 117.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Điều 7: Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ đồng ý là 98,272794%.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 118.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hoàng Hà.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng phát hành dự kiến: 3.317.900 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá: 33.179.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Tỷ lệ phát hành: 13%

Ví dụ: Giả sử số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau chào bán ra công chúng theo Nghị quyết 125.15/NQ-HH của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 25/4/2015 là 25.522.365 cổ phiếu, thì tỷ lệ phát hành là 13% (3.317.900 : 25.522.365 = 13%). Lúc này số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ là: 3.317.907 (13% x 25.522.365 = 3.317.907) cổ phiếu.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Giả thiết kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết 125.15/NQ-HH của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 25/4/2015 là 8.507.455 CP (100%) thì lượng cổ phiếu đang lưu hành là 25.522.365 CP và tỷ lệ phát hành dự kiến là 13%; Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 115 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là 115 : 100 x 13 = 14,95 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 14 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,95 cổ phiếu hàng thập phân sẽ làm tròn xuống không được thực hiện quyền.

- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn phát hành: Số tiền dự kiến 33.179.000.000 đồng được lấy từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm lũy kế đến 31/12/2015 trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Hoàng Hà (số tiền này là 33.610.059.842 đồng).
- Thời gian dự kiến phát hành: Trước tháng 9 năm 2016
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, cụ thể :

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.
- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền để trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Căn cứ vào số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức (3.317.900 cổ phiếu) và kết quả phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết 125.15/NQ-HH của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 25/4/2015 để xác định số lượng cổ phiếu cụ thể phát hành trả cổ tức.
- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn tất thủ tục lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết (bổ sung) toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Điều 8: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Hà với tỷ lệ đồng ý là 99,796188%

(*nội dung chi tiết tại Tờ trình số 119.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo*)

Điều 9: Thông qua Báo cáo của BKS về quản lý công ty của HĐQT, Ban tổng giám đốc trong năm tài chính 2015 với tỷ lệ đồng ý là 99,796188%.

(*nội dung chi tiết tại Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 10/4/2016 kèm theo*)

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Hoàng Hà.

Tài liệu kèm theo:
- *Các tờ trình, báo cáo của HĐQT, BKS.*
- *Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 1000271 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

Lưu Huy Hà

Hoàng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 24 tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Giấy ĐKKD : Số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình cấp lần 1 ngày 25/9/2001, cấp lại lần 11 ngày 03/7/2015

Địa chỉ trụ sở chính : Số 368, Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình

Địa điểm tổ chức họp : Số 368, Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình

Thành phần tham dự: : Cổ đông của Công ty Cổ phần Hoàng Hà có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 05/4/2016 của TTLK chứng khoán Việt Nam.

DIỄN BIẾN TÓM TẮT CỦA ĐẠI HỘI:

I. Khai mạc Đại hội và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

1. Khai mạc đại hội

Đại hội đã nghe ông Dương Đức Cường - Ban Tổ chức Đại hội đọc diễn văn khai mạc.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Đại hội đã nghe ông Trương Quốc Khánh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tới 8h30 phút ngày 24/4/2016 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty là: 17.014.910 cổ phần (tương đương 100%);
- Tổng số cổ đông tham dự: 30 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 11.182.580 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 65,722240% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó: - Cổ đông tham dự trực tiếp: 23 người;

- Cổ đông ủy quyền: 37 người.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và căn cứ theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đủ điều kiện tiến hành.

II. Bầu Đoàn Chủ tọa và Ban kiểm phiếu, thông qua quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.

1. Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tọa, bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu, cụ thể:

Đoàn Chủ tọa bao gồm:

- Ông Lưu Huy Hà - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Hoàng Hà
- Ông Nguyễn Hữu Hoan - Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Hoàng Hà.
- Ông Phan Văn Thuần - Thành viên HĐQT

Đại hội đã bầu Ban thư ký đại hội gồm:

- Ông Lê Văn Sinh - Thư ký công ty
- Và bà Mai Thị Phương Nhung - Trưởng phòng Tài chính kế toán công ty.

Bầu Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Ông Trương Quốc Khánh - Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông Bùi Mạnh Hùng - Ủy viên
- Và ông Nguyễn Anh Hùng - Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

2. Thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Lưu Huy Hà - Chủ toạ đại hội trình bày Chương trình Đại hội và ông Trương Quốc Khánh trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

III. Các nội dung chính trong chương trình Đại hội.

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
3. Thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016;
4. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016;
5. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm 2016;
6. Thông qua Tờ trình việc Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc năm 2016
7. Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty

9. Thông qua báo cáo của BKS về quản lý Công ty của HĐQT, Ban tổng giám đốc trong năm 2015;

IV. Ý kiến thảo luận của cổ đông tại đại hội.

*** Ý kiến số 1:**

- Giải thích rõ hơn về giảm doanh thu khác trong báo cáo của HĐQT
- Đề nghị cung cấp thêm thông tin về đợt phát hành cổ phiếu vừa qua.
- Đề nghị sửa lại tờ trình ở mục Tỷ lệ chi trả cổ tức là 13%

*** Ý kiến số 2:**

- Đề nghị những mảng mới mà Công ty quan tâm trong thời gian tới

*** Ý kiến số 3:**

- Trong năm 2015, mặc dù một số chỉ tiêu không đạt nhưng chỉ tiêu quan trọng nhất mà cổ đông quan tâm là chỉ tiêu lợi nhuận đã hoàn thành. Điều này cho thấy phấn đấu của HĐQT và ban tổng giám đốc
- Đề nghị giải thích kỹ hơn về doanh thu, lợi nhuận.
- Trong năm 2016, công ty còn có kế hoạch khác không. Kết quả đợt phát hành vừa qua ra sao. Trường hợp phát hành vừa qua không thành công thì tỷ lệ trả cổ tức có điều chỉnh không.
- Đề nghị Công ty nên xây dựng lại trang web của công ty cho phong phú và khoa học.
- Đề nghị Công ty cần cải tiến phần nhận diện thương hiệu trên các phương tiện vận tải.

*** Ý kiến số 4:**

- Theo bản kế hoạch kinh doanh 2016: Chỉ tiêu chi phí khác chưa hợp lý, tỷ lệ tăng quá cao, đề nghị giải thích kỹ hơn.

*** Ý kiến số 5:**

- Công ty cần quan tâm đến giá trị cổ phiếu trên thị trường.

*** Ý kiến số 6:**

- Giá trị dịch vụ của công ty trước kia rất tốt và uy tín nhưng trong thời gian này chưa tốt, nhận diện thương hiệu chưa rõ ràng.

*** Ý kiến số 7:**

- Cần phát hành cổ phiếu trả cổ tức sớm.

*** Ý kiến số 8:**

- Không cần thiết phải sửa nội dung Tờ trình trả cổ tức mà nên ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện. Vì nếu phần lợi nhuận không phân phối hết sẽ được chuyển sang năm sau.

*** Tiếp thu ý kiến và trả lời của đoàn chủ tọa:**

- Kế hoạch chi phí khác có thay đổi là do phương pháp hạch toán thay đổi, về bản chất là không có thay đổi lớn ở mục chi phí khác này.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 không thay đổi (giữ nguyên 13%) vì trong Tờ trình đã trình bày trong trường hợp đợt phát hành vừa qua nếu thành công 100% thì trả cổ tức 2015 là 13%,

trường hợp phát hành với số lượng thấp hơn kế hoạch thì phần lợi nhuận chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang năm 2016.

- Trong thời gian gần đây, Công ty mở thêm dịch kinh doanh xe ô tô của hãng Huyndai Đô Thành và hãng ô tô TMT Cửu Long; Dịch vụ này có nhiều hứa hẹn khả quan trong thời gian tới.

- Kế hoạch trong thời gian tới, Công ty sẽ nhập về 100 xe Fuso 29 chỗ để bổ sung thay thế, thanh lý số xe cũ xuống cấp;

- Kế hoạch doanh thu là khả quan thông qua ngoài hoạt động vận tải chúng ta còn có dịch bán xe ô tô, dịch vụ bán bất động sản cũng rất khả quan.

- Công ty sẽ bố trí thiết kế lại trang web cho đảm bảo hình ảnh đẹp, khoa học. Về nhận diện thương hiệu, logo: Công ty đã làm thủ tục và để thay đổi hình hành nhận diện thương hiệu.

V. Kết quả biểu quyết nội dung các tờ trình, báo cáo của HĐQT và ban BKS.

- Tổng số phiếu phát ra: 33 phiếu, đại diện cho 11.349.662 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 66,70% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Tổng số phiếu thu về: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 66,66% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016:

(Theo nội dung báo cáo của HĐQT số 112.16/BC-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
99,796188	0,140022	0

2. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt. Với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng doanh thu: 210.652.607.174 đồng
- Tổng chi phí: 168.825.164.645 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 33.083.100.932 đồng

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 113.16/TT-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
99,796188	0,140022	0

3. Thông qua Tờ trình kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016;

Với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng doanh thu: 242.179.854.000 đồng
- Tổng chi chí: 192.536.984.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 39.714.296.000 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 114.16/TT-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
99,796188	0,140022	0

4. Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Trong đó:

*** Đối với HĐQT:**

- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/tháng

*** Đối với BKS:**

- Trưởng ban: 1.200.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 600.000 đồng/tháng

Trường hợp đạt và vượt chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch sẽ thưởng thêm cho HĐQT và Ban kiểm soát 0,5% Lợi nhuận sau thuế.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 115.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)

99,796188	0,140022	0

5. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 116.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
99,796188	0,140022	0

6. Thông qua Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc năm 2016.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 117.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
99,796188	0,140022	0

7. Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 118.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

Sửa lại mục "Tỷ lệ phát hành": Là 13%.

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
98,272794	1,663415	0

8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

(nội dung chi tiết tại Tờ trình số 119.16/T.Tr-HH ngày 14/4/2016 kèm theo)

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
99,796188	0,140022	0

9. Thông qua Báo cáo của BKS về quản lý công ty của HĐQT, Ban tổng giám đốc trong năm tài chính 2015;

- Số phiếu thu về hợp lệ: 32 phiếu, đại diện cho 11.342.422 cổ phần, chiếm 99,936210 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

Tỷ lệ biểu quyết:

Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
99,796188	0,140022	0

VI. Thông qua biên bản đại hội

Biên bản được lập và kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày. Nội dung biên bản đã được đọc lại trước toàn thể đại hội, Toàn văn biên bản đại hội sẽ được gửi tới các cổ đông bằng cách đăng tải lên website: hoanghaco.com.vn của Công ty Cổ phần Hoàng Hà. Nội dung biên bản được các cổ đông tham dự biểu quyết tán thành với tỷ lệ 100%

THƯ KÝ ĐẠI HỘI		CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Mai Thị Phương Nhung	Lê Văn Sinh	Lưu Huy Hà

M.S.D.N: 1000272301 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

Hoàng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 112.16/BC-HH

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Kính thưa Quý vị đại biểu!
Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin trình bày bản Báo cáo về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2015 và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2015

1. Tổng quan thị trường

Trong năm vừa qua, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định ở một số khu vực trên thế giới và ở Biển Đông; Kinh tế thế giới có sự phục hồi nhưng còn chậm so với dự báo, kinh tế trong nước có những bước phát triển nhưng cần tiếp tục được khắc phục kể cả những vấn đề mới phát sinh đã tác động không thuận lợi đến ổn định kinh tế vĩ mô... Cộng đồng doanh nghiệp trong đó doanh nghiệp chúng ta cũng không tránh khỏi ảnh hưởng chung đó.

Mặc dù, Bộ Giao thông Vận tải đã có nhiều biện pháp quyết liệt để ổn định hoạt động vận tải như nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, kiểm soát tải trọng, sắp xếp lại luồng tuyến, nâng tốc độ cho phép khu vực đông dân cư, nội thành nội thị... Tuy nhiên hoạt động vận tải, hệ thống luồng tuyến vẫn chưa được điều chỉnh phù hợp so với nhu cầu thực tế, cạnh tranh của các doanh nghiệp vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, Chi phí mua sắm, nâng cấp phương tiện, phí cầu đường, bảo trì đường bộ... đều ở mức cao, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài tình hình chung đó, Công ty của chúng ta còn phải đối mặt với những khó khăn khác đó là đến thời điểm nhiều phương tiện đã xuống cấp, chi phí sửa chữa lớn. Ngoài ra, trong năm qua chúng ta còn phải chi phí rất lớn cho đầu tư xây dựng hệ thống showroom ô tô, khu vực kinh doanh phụ tùng ô tô, mua sắm phương tiện vận tải và hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng.

Tuy nhiên, qua tổng kết hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp trong năm vừa qua đã có nhiều chuyển biến tích cực và thuận lợi, giá xăng dầu liên tục giảm và giảm sâu nhất kể từ năm 2003 trở lại đây; lãi suất ngân hàng được điều chỉnh ổn định. Bên cạnh đó, các dịch vụ bến bãi, tòa nhà thương mại, dịch vụ kinh doanh ô tô... đã có hiệu quả. Công tác quản lý được tăng cường, điều chỉnh phù hợp, triệt để tiết kiệm trong các khâu, các loại hình dịch vụ để giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho công ty, cải thiện đời sống người lao động và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Nhờ các giải pháp trên mà kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty Hoàng Hà đã đạt được một số chỉ tiêu rất quan trọng như chi phí và lợi nhuận.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2015

Đơn vị: 1.000 đồng

	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tăng/giảm (%)
I.	**Doanh thu**	**257.961.563**	**210.652.607**	-18,34
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.560.389	1.020.281	-60,15
2	Doanh thu khác	49.961.500	26.592.567	-46,77
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	205.439.674	183.039.759	-10,90
II.	**Chi phí**	**216.268.008**	**168.825.165**	**-21,94**
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	168.550.000	144.380.330	-14,34
2	Chi phí quản lý DN	11.500.000	11.871.371	3,23
3	Chi phí tài chính (Chi phí lãi vay)	12.258.950	12.477.213	1,78
4	Chi phí khác	23.959.058	96.251	-99,60
III	**Lợi nhuận trước thuế**	**41.693.555**	**41.827.443**	**0,32**
IV	**Thuế thu nhập DN**	**8.694.374**	**8.744.342**	**0,57**
V	**Lợi nhuận sau thuế**	**32.999.181**	**33.083.101**	**0,25**
VI	**Tỷ lệ trả cổ tức**	**15%**	**13%**	**-13,33**

3. Đánh giá về kết quả kinh doanh năm 2015

*** Về doanh thu:** Giảm 18,34% so với kế hoạch là do một số nguyên nhân chính sau:

+ Do giá nhiên liệu giảm mạnh nên giá cước vận tải được điều chỉnh giảm tương ứng. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến doanh thu giảm. Bên cạnh đó là điều chỉnh cách quản lý mảng kinh doanh taxi từ kinh doanh trực tiếp sang một phần thu gián tiếp từ dịch vụ xe thương quyền nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả từ hoạt động kinh doanh này.

+ Ngoài ra, phần diện tích cho thuê của tòa nhà mặc dù đã được phủ kín nhưng giá cho thuê còn thấp. Bên cạnh đó là dịch vụ bến bãi đỗ xe cũng chưa thu hút được nhiều khách hàng.

+ Số lượng lớn phương tiện nhìn chung đã xuống cấp, cần sửa chữa nhiều nên Xưởng phải tập trung và dành nhiều thời gian để sửa chữa các phương tiện của công ty là chính nên doanh thu ngoài thấp.

+ Trong năm qua, doanh thu từ hoạt động tài chính giảm đáng kể là do doanh nghiệp tập trung vào việc đầu tư xây dựng Showroom và khu trưng bày mua bán phụ tùng ô tô

*** Về chi phí:** Giảm ở mức 21,94% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính là do giá nhiên liệu đầu vào giảm mạnh, bên cạnh đó là việc cắt giảm một số chuyến nốt không hiệu quả, giảm chi phí cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

*** Về lợi nhuận sau thuế:** Tăng 0,25% so với kế hoạch (tăng 427,68% so với 2014) Đây là tiêu chí quan trọng mà thể hiện sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc tiết kiệm chi phí, điều chỉnh những mảng hoạt động không hiệu quả, cắt giảm những vị trí không cần thiết và tập trung nâng cao, phát huy hiệu quả những dịch vụ cốt lõi của doanh nghiệp.

4. Các mặt công tác khác:

4.1 Giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Công việc điều hành của Ban tổng giám đốc trực tiếp thông qua các trưởng phòng phụ trách từng mảng công việc được giao, trực tiếp chỉ đạo, điều hành và xử lý kịp thời mọi hoạt động thường nhật của doanh nghiệp thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần. Ngoài ra, Ban tổng giám đốc còn triển khai tổ chức họp đến từng vị trí tổ trưởng để tăng cường giám sát cũng như chỉ đạo được sát với tình hình thực tiễn hơn.
- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung trình HĐQT công ty xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, đảm bảo nhân viên và các phương tiện hoạt động đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật.
- Trong năm 2015 vừa qua, HĐQT đánh giá cao Ban tổng giám đốc mặc dù có rất nhiều khó khăn về nhân lực, chất lượng phượng tiện xuống cấp, thị trường cạnh tranh khốc liệt... đã đặt ra nhiều thách thức trong việc tìm kiếm các giải pháp. Bên cạnh việc cắt giảm các mảng hoạt động không hiệu quả, tiết giảm chi phí, Ban tổng giám đốc cũng đã có nhiều cố gắng, chủ động trong việc mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, cụ thể trong năm 2014 và 2015 công ty đã mở thêm dịch vụ mua bán xe ô tô cho hãng ô tô Hyundai Đô Thành, Đại lý cấp I cho hãng ô tô TMT Cửu Long; Mở sàn giao dịch Bất động sản và Hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long để triển khai Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng có tổng giá trị đầu tư khoảng 1.800 tỷ đồng.

4. 2 Công tác tổ chức, cán bộ

- Tính đến ngày 31/12/2015, tổng số CB-CNV trong Công ty là 660 người; lương bình quân là 4,2 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, công tác kiểm tra, đào tạo, nâng cao chất lượng cho lực lượng lao động được công ty đặc biệt quan tâm. Có chế độ, chính sách thu hút lao động có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên.

4.3. Công tác đầu tư:

Trong năm 2015, Công ty đầu tư mua mới thêm 20 xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Hyundai I10 để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi. Tổng số tiền đầu tư: 7,6 tỷ đồng. Ký kết hợp đồng mua 100 xe Fuso Rosa 29 chỗ của Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam để đầu tư thêm vào các tuyến cố định và dịch vụ cho thuê xe hợp đồng. Tổng số tiền đầu tư: 110 tỷ đồng. Tiến độ bàn giao lô xe này được triển khai từ tháng 4/2016 đến hết quý I năm 2017.

Ngoài ra trong năm 2015, Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng long, cùng nhau góp vốn đầu tư Dự án BT đường Kỳ Đồng và hai Dự án đối ứng bao gồm:

- Dự án đường Kỳ Đồng kéo dài: Tổng mức đầu tư 300,278 tỷ đồng
- Dự án đối ứng số 1: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại 2 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình. Tổng mức đầu tư 994,214 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: Từ quý II năm 2015 đến quý I năm 2018: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án phát triển nhà ở hai bên đường Kỳ Đồng kéo dài.

+ Giai đoạn 2: Từ quý II năm 2018 đến quý I năm 2021 đầu tư kinh doanh nhà ở và các công trình thương mại – dịch vụ, công trình hạ tầng xã hội.

- Dự án đối ứng số 2: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại khu dân cư Vũ Phúc, thành phố Thái Bình. Tổng mức đầu tư 572,017 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: Từ quý III năm 2015 đến quý II năm 2018: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.
+ Giai đoạn 2: Từ quý III năm 2018 đến quý II năm 2021 đầu tư kinh doanh nhà ở và các công trình thương mại – dịch vụ, công trình hạ tầng xã hội.

Tổng mức đầu tư của các dự án trên gần 1.867 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Hoàng Hà tham gia góp vốn theo tỷ lệ 15% tổng mức đầu tư của Dự án.

II. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2015, HĐQT tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 10 nghị quyết và được công bố theo đúng quy định về công bố thông tin tại thông tư số 52/2012/TT-BTC (nay là thông tư 155/2015/TT-BTC) của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công tác trọng tâm HĐQT đã thực hiện trong năm 2015 như sau:

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đúng quy định.
+ Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông bất thường và phát hành thành công 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ.
+ Thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ. Thực hiện tăng vốn từ 136 tỷ lên 170 tỷ đồng.
+ Triển khai thực hiện Dự án đầu tư mua thêm xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải và hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Thăng Long.
+ Giám sát chặt chẽ các báo cáo gửi HĐQT của Ban tổng giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động của doanh nghiệp.
+ Kết hợp cùng Ban kiểm sóat tổ chức tốt hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động của phòng ban, bộ phận trực tiếp sản xuất.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

3.1. Các chỉ tiêu chính

- Tổng doanh thu: 242.179.854.000 đồng (Tăng 15% so với năm 2015)
- Lợi nhuận sau thuế: 39.714.296.000 đồng (Tăng 20% so với năm 2015)

3.2 Các giải pháp cụ thể:

Hội đồng Quản trị nhận định trong năm 2016 có nhiều điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, cơ hội từ việc ký kết hiệp định TPP sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài. Đồng thời đầu tư từ khối kinh tế tư nhân cũng được cải thiện nhờ chính sách cải thiện môi trường kinh doanh như việc triển khai các hành lang pháp lý mới trong Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư. Tuy nhiên nền kinh tế nói chung vẫn còn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và tiềm ẩn rủi ro như biến động tỷ giá, mức độ cạnh tranh gia tăng, tình hình chính trị bất ổn trên thế giới và khu vực. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc cần thực hiện các giải pháp sau:

1. Nâng cao năng lực, phát triển thương hiệu, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm giảm thiểu chi phí và tăng sức cạnh tranh trên thị trường;
2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng dịch vụ. Tập trung vào những dịch vụ chủ đạo của doanh nghiệp, đồng thời phát huy tối đa các dịch vụ hiện có, giữ vững ổn định sản xuất, kinh doanh.
3. Tăng tần suất hoạt động các tuyến xe buýt từ 30 phút lên 15 phút/chuyến; Mở rộng thị trường tiếp thị dịch vụ mua bán xe ô tô; dịch vụ mua bán sản phẩm nhà đất. Mở rộng liên kết hợp tác chặt chẽ với các đơn vị đối tác liên doanh để khai thác tốt lợi thế, tiềm năng và đảm bảo đầu tư hiệu quả của các dự án hợp tác tại Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả tại Quảng Ninh; Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và 2 dự án đối ứng.
4. Thực hiện giao định mức doanh thu cho từng phòng ban, bộ phận đảm bảo tính chủ động, sáng tạo và hiệu quả trong công việc.

Trong quá trình thực hiện, HĐQT sẽ củng cố, tăng cường năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các nhóm giải pháp trọng tâm, điều chỉnh linh hoạt và phù hợp trong từng giai đoạn, từng thời điểm hướng tới hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh năm 2016 đáp ứng với quy mô phát triển của doanh nghiệp và kỳ vọng của quý cổ đông và các nhà đầu tư.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT về công tác quản lý kinh doanh trong năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn và xin kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

CÔNG TY CP HOÀNG HÀ

Số 113.16/TT-HH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VỀ ViỆC THÔNG QUA BCTC KiỂM TOÁN NĂM 2015

Kính thưa quý cổ đông

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 như sau:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN); và,

- Công ty AASCN đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của HHG theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và HĐQT HHG đã công bố theo đúng quy định;

- Với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây.

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Tổng tài sản	336,094,045,858
2. Nợ phải trả	131,102,778,796
3. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	204,991,267,062
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	170,149,100,000
+ Cổ phiếu quỹ	
+ Quỹ đầu tư phát triển	300,000,000
+ Thặng dư vốn cổ phần.	932,107,220
+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33,610,059,842
4. Tổng doanh thu *(D.thu bán hàng và CCDV + DT hoạt động tài chính + thu nhập khác)*	210,652,607,174
5. Tổng chi phí *(Giá vốn hàng bán + chi phí tài chính + chi phí QLDN + Chi phí khác)*	168,825,164,645
6. Lợi nhuận trước thuế	41,827,442,529
7. Lợi nhuận sau thuế	33,083,100,932

Kính trình đại hội cổ đông xem xét.

TM. HỘI ĐỒNG QuẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

CÔNG TY CP HOÀNG HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 114.16/TT-HH

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

VỀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Kính thưa quý cổ đông

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tăng/ giảm (%)
I. Tổng doanh thu (Doanh thu từ hoạt động SXKD và thu nhập khác)	**210,652,607,174**	**242,179,854,000**	**15%**
1. Doanh thu từ hoạt động tài chính.	1,020,281,176	1,105,650,000	**8%**
2. Doanh thu khác	22,066,247,843	22,010,000,000	**0%**
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	187,566,078,155	219,064,204,000	**17%**
II. Tổng chi phí	**168,825,164,645**	**192,536,984,000**	**14%**
1. Giá vốn hàng bán	144,380,330,174	165,420,000,000	**15%**
2. Chi phí tài chính.	12,477,212,693	14,541,000,000	**17%**
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,871,370,720	12,410,510,000	**5%**
4. Chi phí khác	96,251,058	165,474,000	**72%**
III. Lợi nhuận trước thuế	**41,827,442,529**	**49,642,870,000**	**19%**
IV. Thuế TNDN	8,744,341,597	9,928,574,000	**14%**
V. Lợi nhuận sau thuế	33,083,100,932	39,714,296,000	**20%**
VI. Tỷ lệ trả cổ tức	13%	15%	15%

Kính trình đại hội cổ đông xem xét.

TM. HỘI ĐỒNG QuẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

Hoàng Hà

Số 115.16/T.Tr-HH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính thưa Quý cổ đông!

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Hoàng Hà, căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2016, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hoàng Hà như sau:

1. Đối với HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/tháng

2. Đối với BKS:

- Trưởng ban: 1.200.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 600.000 đồng/tháng

Trường hợp đạt và vượt chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch sẽ thưởng thêm cho HĐQT và Ban kiểm soát 0,5% Lợi nhuận sau thuế.

Giao cho HĐQT quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

Hoàng Hà

Số 116.16/T.Tr-HH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNGNIÊN
VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2016

Kính thưa Quý cổ đông

Căn cứ Văn bản hướng dẫn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của UBCK Nhà nước về một số vấn đề cần lưu ý khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ tài chính Công ty.

Công ty chỉ được lựa chọn tối đa hai công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính. Nay HĐQT Công ty Cổ phần Hoàng Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

1. Danh sách Công ty kiểm toán lựa chọn

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN);

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét báo cáo tài chính bán niên của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

Hoàng Hà

Số 117.16/T.Tr-HH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2016

Kính thưa Quý cổ đông!

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Hoàng Hà.*
- *Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của doanh nghiệp.*

Theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên. Căn cứ theo tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực lãnh đạo, điều hành công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

Hoàng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 118.16/T.Tr-HH

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Kính thưa Quý cổ đông

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.*
- *Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2016 và các năm tiếp theo.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và đồng ý thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hoàng Hà.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng phát hành dự kiến: 3.317.900 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá: 33.179.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Tỷ lệ phát hành: 13%

Ví dụ: Giả sử số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau chào bán ra công chúng theo Nghị quyết 125.15/NQ-HH của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 25/4/2015 là 25.522.365 cổ phiếu, thì tỷ lệ phát hành là 13% (3.317.900 : 25.522.365 = 13%). Lúc này số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ là: 3.317.907 (13% x 25.522.365 = 3.317.907) cổ phiếu.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

<u>Ví dụ</u>: Giả thiết kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết 125.15/NQ-HH của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 25/4/2015 là 8.507.455 CP (100%) thì lượng cổ phiếu đang lưu hành là 25.522.365 CP và tỷ lệ phát hành dự kiến là 13%; Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 115 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là 115 : 100 x 13 = 14,95 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 14 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,95 cổ phiếu hàng thập phân sẽ làm tròn xuống không được thực hiện quyền.

- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn phát hành: Số tiền dự kiến 33.179.000.000 đồng được lấy từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm lũy kế đến 31/12/2015 trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Hoàng Hà (số tiền này là 33.610.059.842 đồng).
- Thời gian dự kiến phát hành: Trước tháng 9 năm 2016
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, cụ thể :

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.
- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền để trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Căn cứ vào số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức (3.317.900 cổ phiếu) và kết quả phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết 125.15/NQ-HH của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 25/4/2015 để xác định số lượng cổ phiếu cụ thể phát hành trả cổ tức.
- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn tất thủ tục lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết (bổ sung) toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

Hoàng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 119.16/T.Tr-HH

Thái Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Kính thưa Quý cổ đông

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.*

Hội đồng Quản trị đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành để phù hợp với các quy định của Pháp luật và thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

(Kèm theo bản Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lưu Huy Hà

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ (DỰ THẢO)

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
Điều 1. Định nghĩa b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005; d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	***Điều 1. Định nghĩa*** b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; ***Bỏ nội dung này do Luật doanh nghiệp 2014 không quy định*** d. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty. ***Bỏ nội dung này do Luật doanh nghiệp 2014 không quy định***	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty. 5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.** 5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Thông tin về chi nhánh công ty: Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại Quảng Ninh Địa chỉ chi nhánh: Bến xe khách Cửa Ông, tổ 18, khu 2, phường Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại Hà Nội Địa chỉ chi nhánh: Số 66 Phố Vọng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Tp.Hà Nội	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật doanh nghiệp 2014

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2, Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	***Bỏ nội dung này do Luật doanh nghiệp không quy định***	
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: • Mua bán hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng (dụng cụ gia đình); • Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;	**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty** 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: • Mua bán hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng (dụng cụ gia đình); • Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; ..... ***(Bổ sung mã các ngành nghề kinh doanh trên theo quy định của Pháp luật)***	
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	**Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động** 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Sửa đổi vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, giấy chứng nhận kinh doanh không ghi ngành nghề kinh doanh
Điều 9: Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty. 2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi. 3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện 4 .Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu	***Bỏ điều này: Vì Luật doanh nghiệp 2014 không quy định và Công ty là công ty đại chúng đã niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán.***	

hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 150% lãi suất cơ bản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. 6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.		
Chưa quy định	**Điều 9. Người đại diện theo pháp luật** 1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc. 2. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty; b) Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các công ty khác. 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <u>số cổ phần góp vốn vào</u> công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	**Điều 11: Quyền của cổ đông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <u>tỷ lệ sở hữu cổ phần tại</u> công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm g, khoản 1 điều 114 Luật doanh nghiệp 2014

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 4 Điều 24 và Khoản 4 Điều 32 Điều lệ này b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này; c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3, điều 114 Luật doanh nghiệp 2014

	cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành; 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.	**Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông** Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty. 2. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 115 Luật doanh nghiệp 2014

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	**Điều 13: Đại hội đồng cổ đông** 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; ***Bỏ nội dung này do Luật doanh nghiệp không quy định*** b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều 13. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
b.Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì	b.Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại

trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn, ở và đi lại.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
	5. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; e) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	**Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; đ. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban	2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Thông qua định hướng phát triển của công ty; b) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; g) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014

kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty; m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.	kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty; h) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. i) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; k) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Sửa đổi cho phù hợp với điều khoản trong Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty
Điều 15: Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp, có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. 2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;	**Điều 15: Các đại diện được ủy quyền** 1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2014

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp. 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). 4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	***Bỏ khoản 3 và khoản 4 do Luật doanh nghiệp 2014 không quy định***	
Điều 16: Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	**Điều 16: Thay đổi các quyền** 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Sửa đổi cho phù hợp quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	**Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; e) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật doanh nghiệp 2014
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định tại khoản 2, điều 114 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện	**Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014

cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.	
Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.	**Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông; 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. 3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. 5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.. 6. Chủ toạ Đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	4 Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp; 5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; 6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc; 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các	

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. 8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia Đại hội. 9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội"); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;	nghi quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành. 8. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp; 9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; ***Bỏ nội dung này do Luật doanh nghiệp không quy định***	

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này. 11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.		
Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận(Đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	**Điều 20: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp 2014

	công ty. 4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	
Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến; 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp; 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điều 145 Luật doanh nghiệp 2014

	hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	
d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; e. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;	d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;	
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;	
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến	5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến	

đối với từng vấn đề; e. Các quyết định đã được thông qua; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	đối với từng vấn đề; đ) Các vấn đề đã được thông qua; e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty; 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty; 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc .Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền	**Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điều 146 Luật doanh nghiệp 2014

tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có). Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	
Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1.Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2.Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm	**Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điều 147 Luật doanh nghiệp 2014

pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.		
Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là chín (09) người Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (06) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02)ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề tối đa cử bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty . Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được	**Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng, thời hạn cụ thể của nhiệm kỳ, số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam do Điều lệ công ty quy định. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02)ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề tối đa cử bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty . Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 150 Luật doanh nghiệp 2014

công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.. 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 6. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp; b) Có đơn từ chức; c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty. 7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 8. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. 9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 156 Luật doanh nghiệp 2014

Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, và điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá đinh trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.	**Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy đinh này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điều 149 Luật doanh nghiệp 2014

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty. 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120. Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; e. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần góp vốn tại công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	của công ty; l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty; q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. 4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên. …….. 9. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3, Điều 158 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 26: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành của công ty. Việc Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	**Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc công ty. Việc Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 152 Luật doanh nghiệp 2014

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; 4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. 4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.	
Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị trường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội	**Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác. 3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát. 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Biểu quyết: a. Trừ quy định tại Điểm b, Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ. d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. 10. Thành viên hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết cới Công ty và và biết bản thân là người có	8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này. c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	

lợi ích trong đó có trách nhiệm Công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. 11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định. 12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. 13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được		

thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi Biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. 15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng: (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.		
Điều 29: Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng	***Bỏ nội dung này do Luật doanh nghiệp 2014 không quy định***	

thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.		
Chưa quy định	**Điều 29: Trách nhiệm của Người quản lý doanh nghiệp** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty; c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty. 2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng, trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. 2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn	**Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành** 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. 2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp 2014

cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. 3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; đ. Vào ngày 28 tháng 01 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm. e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	định tại Điều 65 của Luật doanh nghiệp. 3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty; đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; g) Tuyển dụng lao động; h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. 4. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.	

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.		
Điều 31: Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	**Điều 31: Thư ký Công ty** Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5, Điều 152 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát	**Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014

là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.	chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	
2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	
3.Trường hợp các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	5.Trường hợp các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		
5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;	6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 2014

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	c) Có đơn từ chức và được chấp thuận; 7. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 33: Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty; g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	**Điều 33: Ban kiểm soát** 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp. e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 165, Luật doanh nghiệp 2014

	tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. k. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao. l. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	
2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số	2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát: a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. b. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị. c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 166 Luật doanh nghiệp 2014

lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người. 4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. d. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc. đ. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. 3. Tiền lương và quyền lợi khác của kiểm soát viên: Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây: a. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 37: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	**Điều 37: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 4 Điều 24 và khoản 4 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Sửa đổi cho phù hợp với điều khoản trong Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty

Điều 39. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. 3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam. 6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	**Điều 39. Trả cổ tức** 1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. 2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. 3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. 4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây: a) Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty; b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; đ) Thời điểm và phương thức trả cổ tức; e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp 2014

	diện theo pháp luật của công ty. 5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty. 6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	
Điều 46. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	**Điều 46. Con dấu** 1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp. Con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 47. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	**Điều 47. Chấm dứt hoạt động** 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 110 Luật doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Quyết định giải thể công ty phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1, Điều 201 Luật doanh nghiệp 2014
Điều 48. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất	***Bỏ nội dung này do Luật doanh nghiệp không quy định***	

bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.		
Điều 49. Thanh lý 1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	**Điều 49. Thanh lý** 1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung do Điều lệ Công ty không quy định thời hạn hoạt động.
Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ sửa đổi bổ sung này gồm 21chương, 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hoàng Hà, Thái Bình nhất trí thông qua ngày 25 tháng 06 năm 2015 tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này . 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c. 04 bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	**Điều 52. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ sửa đổi bổ sung này gồm 21 chương, 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hoàng Hà, Thái Bình nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2016 tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này . 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. 05 bản nộp cho các cơ quan có liên quan theo quy định của Pháp luật. c. 05 bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật trong việc ký xác nhận các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty

Hoàng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, đồng thời thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Căn cứ vào kết quả giám sát, kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2015. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hoàng Hà báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2015 và kế hoạch năm 2016 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2015

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều của Công ty. Trong năm 2015, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT(Hội đồng quản trị), Ban TGĐ(Tổng Giám đốc) nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2015.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý của Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGĐ và các các bộ quản lý

2.1 Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGĐ trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua;

- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

- HĐQT tiến hành họp định kỳ và đột suất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Trong năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

2.2 Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGĐ trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh cũng như các ứng phó nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường;

- Trong thời gian hoạt động năm vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGĐ và các chức danh quản lý khác trong Công ty;

- Trong cả năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGĐ Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH

Năm 2015 được đánh dấu là năm của sự phục hồi nền kinh tế. Với sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của HĐQT, sự đồng lòng quyết tâm vượt qua khó khăn của Ban TGĐ và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty cũng như sự hỗ trợ của các cổ đông, hoạt động kinh doanh của Công ty đã có những kết quả sau:

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

- Doanh thu: Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là nguồn thu chính đồng thời là nguồn thu có tỷ trọng lợi nhuận gộp cao nhất. So với năm 2014 doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với năm 2015 là 13.92% (tương đương 22,9 tỷ đồng) trong khi đó lợi nhuận gộp tăng so với 2014 là 61.79% (tương đương 16,4 tỷ đồng). Riêng doanh thu từ việc cho thuê văn phòng (doanh thu kinh doanh bất động

sản) tăng so với 2014 là gần 1.1 tỷ đồng nhưng lợi nhuận gộp của hoạt động này là âm 2.76 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: Việc giá vốn hàng bán và chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 19.85 tỷ đồng cộng thêm khoản lợi nhuận thu được từ việc thanh lý nhượng bán tài sản và phương tiện vận tải (thu thanh lý nhượng bán: 21,71 tỷ) đã làm tổng lợi nhuận trước thuế đạt 41,82 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng đột biến từ 6,26 tỷ năm 2014 lên 33,08 tỷ năm 2015 tăng 528,43 % ,đồng thời làm tăng chi phí thuế TNDN phải nộp là 8,74 tỷ đồng.

2.2 Tình hình tài chính

- So với năm 2014, năm 2015 khả năng thanh toán của Công ty được cải thiện rõ rệt. Bằng việc tăng vốn chủ sở hữu, lãi thu từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định và lãi từ hoạt động kinh doanh tăng cao đã làm cho số vốn lưu chuyển dồi dào giúp doanh nghiệp cải thiện tốt khả năng thanh khoản.

- Công ty có tình hình tài chính minh bạch rõ ràng;Tài sản giảm nhẹ so với năm 2014. Đối với các khoản nợ phải trả như khoản nợ vay ngắn hạn, thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn từ Ngân hàng Ngoại Thương và Ngân hàng đầu tư Thái Bình, nợ thuê tài chính dài hạn từ Công ty cho thuê tài chính Viettinbank và công ty cho thuê tài chính ngân hàng ACB có số dư giảm so với năm 2014.

Tóm lại, tình hình tài chính của Công ty đã thay đổi theo hướng tích cực và an toàn hơn. So với năm 2014, lợi nhuận chính từ hoạt động kinh doanh vận tải có mức tăng trưởng đều và tương đối ổn định. Bức tranh tài chính của doanh nghiệp rõ nét và có nhiều khởi sắc.

2.3 Tình hình thực hiện các dự án và các khoản đầu tư

- Khoản góp vốn liên doanh, liên kết với với Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả với tỷ lệ 34.67 % vẫn đang hoạt động ổn định, có hiệu quả và Công ty thu được một khoản lợi nhuận từ việc góp vốn trên.

- Đầu tư xây dựng Showroom TMT Cửu Long theo chuẩn của đại lý cấp I. Việc đầu tư xây dựng cho dự án này càng khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty. Hiện tại Công ty Hoàng Hà đang là đơn vị phân phối sản phẩm xe TMT lớn nhất khu vực Thái Bình và là 1 trong 8 đại lý chính thức trên toàn quốc được phân phối các sản phẩm của TMT và nguồn lợi thu được từ hoạt động này là không nhỏ.

- Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng là: Dự án phát triển khu nhà ở 02 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, dự án dân cư mới xã Vũ Phúc, TP Thái

Bình với tỷ lệ góp vốn là 15% trong tổng vốn đầu tư của dự án. Kết quả kinh doanh cũng như các quyền lợi khác của dự án được phân chia cho Công ty với tỷ lệ góp vốn tương ứng. Dự án này đã được triển khai và sắp tới Doanh nghiệp cũng sẽ có nguồn thu không nhỏ từ việc góp vốn trên.

+ HĐQT cũng đã phê duyệt và thống nhất phương án bổ xung thêm phương tiện vận tải (trong đó có 100 xe Fuso 29 chỗ của hãng Mercedes phục vụ vận tải hành khách theo tuyến cố định, 20 xe 5 chỗ của hãng Huyndai dành cho Taxi) để phục vụ cho việc mở rộng quy mô hoạt động của Doanh nghiệp và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trong tương lai.

2.4. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã tiến hành thực hiện với các kết quả sau:

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 là Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

- Công ty đã phát hành thành công cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 số 32.15/NQ-ĐHĐCĐ và Quyết định HĐQT số 69.15/NQ-HĐQT. Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm.

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2014 cho các cổ đông hiện hữu phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 125.15/NQ-HH ngày 25/04/2015 và Nghị quyết HĐQT số 211.15/NQ-HĐQT ngày 25/06/2015.

2.5 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Năm 2015	Thực hiện Năm 2015	Tăng/Giảm (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	257.961	210.652	-18,34%
2	Tổng chi phí	Tỷ.đ	216.268	168.825	-21,94%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	41.693	41.827	0,32%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	32.999	33.083	0,25%

Các chỉ tiêu tài chính như Tổng doanh thu và Tổng chi phí năm 2015 không đạt như kế hoạch đề ra nhưng khoản Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế lại đạt

và tăng so với chỉ tiêu đề ra năm 2015. Như vậy HHG đã vừa vặn hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận cả năm 2015 mà ĐHĐCĐ giao phó.

Việc hoàn thành và vượt chỉ tiêu về lợi nhuận của Công ty được thể hiện qua các yếu tố sau:

- Do chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp của Nhà nước phát huy tính hiệu quả cao, đặc biệt là chính sách hạ lãi suất tiền vay nên chi phí tài chính của Doanh nghiệp năm 2015 giảm đáng kể so với năm 2014(năm 2014: 15.9 tỷ đồng; năm 2015: 12.4 tỷ đồng – giảm 3.5 tỷ đồng).

- Hoạt động chính của Doanh nghiệp là vận tải nên chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Việc điều chỉnh giảm chi phí nhiên liệu xuống gần 25% so với năm 2014 đã giúp doanh nghiệp giảm chi phí tăng lợi nhuận.

- Hoạt động kinh doanh bán xe ô tô Hyundai Đô Thành và TMT Cửu Long có hiệu quả cao.

- Một số phương tiện vận tải của Công ty đã hết khấu hao nhưng vẫn hoạt động tốt.

- Do chính sách quản lý sản xuất kinh doanh tiết giảm chi phí của Doanh nghiệp được áp dụng triệt để nên tránh được lãng phí và thất thoát.

- Khoản lợi nhuận khác thu được từ nhượng bán xe ô tô.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015

Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý, đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của phát luật quy định, được thể hiện tóm tắt như sau:

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Tổng tài sản	336.094.045.858
2.	Nợ phải trả	131.102.778.796
3.	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	204.991.267.062
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	170.149.100.000
	- Cổ phiếu quỹ	
	- Quỹ dự phòng tài chính	300.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	932.107.220

	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.610.059.842
4.	Tổng doanh thu *(=DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu tài chính +Thu nhập khác)*	210.652.607.174
5.	Tổng chi phí *(=Giá vốn hàng bán + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + CP Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)*	168.825.164.645
6.	Lợi nhuận trước thuế	41.827.442.529
7.	Lợi nhuận sau thuế	33.083.100.932

Qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, BKS xem xét không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng không có số liệu phải điều chỉnh, loại trừ. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, phản ánh trung thực.

IV. KẾT HOẠCH VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của HĐQT và Ban TGĐ và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty. Để thực hiện tốt vai trò của mình, Ban Kiểm soát có một vài kiến nghị như sau:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty;
- Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường;
- Lập kế hoạch về dòng tiền trong năm 2016 và giai đoạn tiếp theo để chủ động giải ngân cho các dự án đầu tư theo kế hoạch;

- Có mục đích sử dụng nguồn vốn vừa huy động phù hợp để tăng cường hiệu quả hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh đạt và vượt mức chỉ tiêu đặt ra trong năm 2016.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2015 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội thông qua. Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cám ơn!

Thái Bình, ngày 10 tháng 04 năm 2016

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thu Hương